



QUẢN LÝ CHỈ DẪN ĐỊA LÝ Ở VIỆT NAM: KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP

*Hội thảo “Quản lý chỉ dẫn địa lý ở Việt Nam”
(Hà Nội, 7/9/2011)*

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ



NỘI DUNG CHÍNH

Mở đầu

1. Về văn bản pháp luật liên quan đến quản lý CDĐL

2. Về thực tiễn quản lý CDĐL

Kết luận



MỞ ĐẦU

Quản lý CDĐL:

Là hoạt động của CQQLNN và của tổ chức tập thể các nhà sản xuất, chế biến, kinh doanh sản phẩm:

- + Nhằm bảo đảm quyền sử dụng CDĐL hợp pháp của các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện sử dụng CDĐL;
- + Nhằm chống các hành vi sử dụng trái phép CDĐL;
- + Nhằm bảo đảm sản phẩm chỉ được gắn tem, nhãn mang CDĐL khi đảm bảo các điều kiện về nguồn gốc xuất xứ và chất lượng.

Để phát huy ý nghĩa của việc bảo hộ CDĐL cần triển khai công tác quản lý, kết hợp với khai thác giá trị CDĐL được bảo hộ.

1. VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CDDĐL

1.1 Hoạt động của tổ chức quản lý CDDĐL

Luật SHTT (khoản 4 Điều 121) và Nghị định 103/2006/NĐ-CP (khoản 1 Điều 19) đã quy định rõ cơ quan, tổ chức có quyền quản lý chỉ dẫn địa lý bao gồm:

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý trong trường hợp chỉ dẫn địa lý thuộc một địa phương;
- b) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là đại diện theo uỷ quyền của các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác nơi có khu vực địa lý tương ứng với chỉ dẫn địa lý trong trường hợp chỉ dẫn địa lý thuộc nhiều địa phương;
- c) Cơ quan, tổ chức được Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trao quyền quản lý chỉ dẫn địa lý với điều kiện cơ quan, tổ chức đó đại diện cho quyền lợi của tất cả các tổ chức, cá nhân được trao quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý theo quy định tại khoản 4 Điều 121 của Luật Sở hữu trí tuệ.

1. VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CDĐL

1.1 Hoạt động của tổ chức quản lý CDĐL (tiếp)

Tuy nhiên hiện nay pháp luật chưa hề có bất cứ quy định pháp luật nào về hoạt động của tổ chức quản lý CDĐL. Đây là tồn tại của pháp luật Việt Nam về CDĐL. Trong một số trường hợp, tổ chức quản lý CDĐL cũng đồng thời thực hiện việc sản xuất sản phẩm mang CDĐL. Điều này làm cho hoạt động quản lý, giám sát của tổ chức này có thể không đảm bảo tính khách quan.

1. VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CDĐL

1.1 Hoạt động của tổ chức quản lý CDĐL (tiếp)

Giải pháp:

Cần có quy định cụ thể về các nội dung hoạt động của tổ chức quản lý CDĐL, trong đó cần tập trung và nhấn mạnh hai nội dung quan trọng là:

- tổ chức quản lý CDĐL là tổ chức hoạt động vì lợi ích chung của cộng đồng địa phương;
- hoạt động quản lý CDĐL phải luôn đảm bảo sự khách quan, công bằng đối với mọi chủ thể đáp ứng các điều kiện sử dụng CDĐL.

1. VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CDĐL

1.2 Kiểm soát tính chất đặc thù của sản phẩm mang CDĐL

Đây là một nội dung quan trọng trong quá trình quản lý CDĐL nhưng pháp luật Việt Nam hiện nay chưa có quy định cụ thể nào về cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc kiểm soát tính chất đặc thù của sản phẩm mang CDĐL. Hiện nay các địa phương thường giao chức năng này cho cơ quan chuyên môn về kiểm soát chất lượng sản phẩm như Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Liệu có thể việc này giao cho Tổ chức chứng nhận chất lượng tư nhân như ở Bồ Đào Nha chẳng hạn, hay có thể giao cho chính tổ chức quản lý CDĐL hay không? Cơ quan này sẽ hoạt động theo nguyên tắc như thế nào? Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kiểm soát chất lượng sản phẩm như thế nào?

1. VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CDĐL

1.2 Kiểm soát tính chất đặc thù của sản phẩm mang CDĐL (tiếp)

Giải pháp

+ Trong điều kiện hiện nay, khi các tổ chức tập thể (như Hội, Hiệp hội, Hợp tác xã) chưa được thành lập hay hoạt động chưa có hiệu quả, nên quy định thẩm quyền kiểm soát chất lượng sản phẩm mang CDĐL thuộc cơ quan quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm nói chung ví dụ như Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường và Chất lượng.

Việc trao chức năng này cho các cơ quan này nhằm đảm bảo khả năng kiểm soát khách quan và hiệu quả của việc sử dụng CDĐL.

1. VỀ VĂN BẢN PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN CDĐL

1.2 Kiểm soát tính chất đặc thù của sản phẩm mang CDĐL (tiếp)

Giải pháp

- + Khi các Hội, Hiệp hội hoạt động có hiệu quả nên quy định thẩm quyền kiểm soát chất lượng sản phẩm mang CDĐL thuộc một bộ phận chuyên biệt nằm trong cơ cấu của các Hội, Hiệp hội có chức năng quản lý CDĐL. Với phương án này thì các tổ chức Hội, Hiệp hội được trao quyền quản lý CDĐL sẽ là có bộ phận chuyên trách có chức năng kiểm soát chất lượng sản phẩm mang CDĐL. Mô hình này đã được áp dụng thành công và đem lại hiệu quả lớn rõ rệt các nước Châu Âu.
- + Khi có nhiều Hội, Hiệp hội hoạt động có hiệu quả cần tiến tới thành lập tổ chức chứng nhận chất lượng tư nhân.

2. VỀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ CDĐL

Quản lý chỉ dẫn địa lý là một công việc mới, nên trong công tác triển khai có gặp những khó khăn nhất định

2.1 Không có nhu cầu sử dụng CDĐL

Đối với Thanh long Bình Thuận (và một số CDĐL khác) hiện nay vấn đề quan trọng là làm thế nào để các nhà kinh doanh, xuất khẩu thanh long đưa từ “Bình Thuận” vào sử dụng trên thị trường, trở thành yếu tố thương mại. Nếu họ không sử dụng CDĐL thì việc quản lý CDĐL sẽ không có ý nghĩa.

Lý do là:

- (i) Các nhãn hiệu riêng của các doanh nghiệp đã từng bước gây dựng được uy tín trên thị trường, trong khi CDĐL vẫn còn là khái niệm hoàn toàn mới, nói cách khác vào thời điểm hiện tại giá trị của nhãn hiệu riêng đang có giá trị hơn giá trị CDĐL đối với ngành SXKD trái thanh long.
- (ii) Các nhà SXKD thậm chí không cần dán tem, nhãn do các tư thương Trung Quốc mua ồ ạt với số lượng lớn không cần bao bì, tem, nhãn, nên việc dán tem, nhãn sẽ bị mất thêm chi phí không cần thiết.

2. VỀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ CDDL

2.1 Không có nhu cầu sử dụng CDDL (tiếp)

Giải pháp

- **Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền để các nhà SXKD thấy được lợi ích của CDDL.**
- **Hỗ trợ một số doanh nghiệp có đủ tiềm lực đưa sản phẩm có gắn tem, nhãn mang CDDL vào các siêu thị ở các thành phố lớn nhằm tạo tiền đề cho việc chiếm lĩnh thị trường nội địa, làm cơ sở cho việc chiếm lĩnh thị trường nước ngoài sau này. Điều này cũng tạo điều kiện để sản phẩm phát triển bền vững, đặc biệt là cần phải tính đến trường hợp các tư thương Trung Quốc vì lý do nào đó mà ngừng mua sản phẩm như đã xảy ra đối với một số nông sản của Việt Nam.**
- **Đẩy mạnh quảng bá sản phẩm gắn tem, nhãn mang CDDL trên các phương tiện thông tin đại chúng.**

2. VỀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ CDDL

2.2 *Quá nhiều người sử dụng CDDL*

Đối với một số sản phẩm lại có quá nhiều người đang sử dụng nhãn, mác mang CDDL, thậm chí ngay cả trước khi CDDL được cấp văn bằng bảo hộ như nước mắm Phú Quốc, nước mắm Phan Thiết...

Ví dụ, những ai sẽ là đáp ứng đủ điều kiện để được tiếp tục sử dụng yếu tố địa danh Phan Thiết trên nhãn mác, bao bì sản phẩm, ai sẽ phải loại bỏ yếu tố này, việc kiểm soát nội bộ và kiểm soát bên ngoài sẽ thực hiện như thế nào? Có đủ sức ngăn chặn nạn xâm phạm quyền SHTT không? Đây là các công việc rất khó khăn đối với công tác quản lý CDDL.

2. VỀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ CDDL

2.2 Quá nhiều người sử dụng CDDL (tiếp)

Giải pháp?

Có thể phải chấp giai đoạn đầu như giai đoạn chuyển tiếp, tức là tiếp tục cho phép họ sử dụng nhãn, mác mang CDDL trong một thời gian nào đó, đồng thời yêu cầu họ tham gia tổ chức tập thể trong số các tổ chức tập thể được cấp quyền sử dụng CDDL nếu họ muốn tiếp tục sử dụng CDDL.

Có thể có giải pháp là chỉ cấp quyền sử dụng CDDL cho một tổ chức tập thể, những nhà SXKD nào muốn được gắn tem, nhãn, biển quang cáo mang CDDL thì cần gia nhập tổ chức tập thể này.

2. VỀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ CĐĐL

3. Các khó khăn khác:

Ngoài ra còn có nhiều khó khăn khác như:

- Có đến 1/2 số CĐĐL của Việt Nam đã được cấp văn bằng bảo hộ nhưng vẫn chưa thành lập được tổ chức tập thể;
- Việc phối hợp giữa các cơ quan liên quan đến việc quản lý CĐĐL, với tổ chức tập thể ở một số địa phương chưa tốt.
- Địa bàn quản lý đối với một số CĐĐL quá rộng: Như hoa hồi Lạng Sơn, hạt dẻ Trùng Khánh...
- Việc xây dựng hệ thống thương mại gặp khó khăn do đối với một số CĐĐL trên địa bàn không có đơn vị chuyên kinh doanh sản phẩm mang CĐĐL.
- Việc quan trọng đối với nhiều CĐĐL là các quy trình sản xuất cần được tuân thủ nghiêm ngặt. Tuy nhiên, các giai đoạn sản xuất chưa được ghi chép đầy đủ, tỉ mỉ trên các bảng theo dõi, thậm chí đối với một số CĐĐL còn chưa được ghi chép, nên khó có thể truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

Các khó khăn này đòi hỏi sự nỗ lực của các tổ chức, cơ quan có liên quan.

2. VỀ THỰC TIỄN QUẢN LÝ CDĐL

3. Các khó khăn khác (tiếp):

- Năng lực quản lý của tổ chức tập thể còn rất hạn chế;
- Nhận thức của người tiêu dùng Việt Nam về CDĐL còn hạn chế; chưa biết được sự khác biệt của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý;
- Quá trình vận động tham gia và tổ chức tập thể còn gặp rất nhiều khó khăn do người dân chưa thực sự hiểu về chỉ dẫn địa lý và lợi ích.
- Việc nhà nước là chủ thể chính đứng ra xác lập và tổ chức quản lý CDĐL gây ra tâm lý thụ động của các nhà SXKD. Họ không những không chủ động tham gia vào việc kiểm soát nội bộ, bảo vệ quyền mà nhiều khi còn có tâm lý đối phó.

KẾT LUẬN

Để có thể phát triển được CDĐL ở Việt Nam, cần hoàn thiện pháp luật về quản lý CDĐL cũng như cần đẩy mạnh việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người tiêu dùng và các nhà SXKD, nâng cao năng lực quản lý của các tổ chức tập thể và cần quan tâm tháo gỡ các khó khăn xảy ra trong thực tiễn quản lý CDĐL. Nếu làm được như vậy, sẽ thúc đẩy được sự phát triển kinh tế bền vững ở địa phương nơi có các đặc sản địa phương, tăng thêm thu nhập, tạo thêm công ăn việc làm, cải thiện được môi trường và phát triển du lịch sinh thái.

Xin cảm ơn!

